

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015
Trang 1

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	3	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	3	26.50	0.5	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	2	26.25	0.5	26.75
4	Phan	Vũ	SPH019595	1	26.75		26.75
5	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	4	26.25		26.25
6	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	1	22.75	3.5	26.25
7	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	3	25.50	0.5	26.00
8	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	3	25.25	0.5	25.75
9	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	3	25.75		25.75
10	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	2	25.75		25.75
11	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	1	24.25	1.5	25.75
12	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	1	25.25	0.5	25.75
13	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	3	24.00	1.5	25.50
14	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	2	24.00	1.5	25.50
15	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	2	25.50		25.50
16	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	2	25.00	0.5	25.50
17	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	2	24.00	1.5	25.50
18	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	1	24.50	1.0	25.50
19	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	4	23.75	1.5	25.25
20	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	3	23.75	1.5	25.25
21	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	3	24.75	0.5	25.25
22	Phan Hoài	Thu	TLA013199	1	24.75	0.5	25.25
23	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	1	24.25	1.0	25.25
24	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	3	24.50	0.5	25.00
25	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	3	24.00	1.0	25.00
26	Vương Thùy	Linh	TND014889	3	21.50	3.5	25.00
27	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	3	24.50	0.5	25.00
28	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	2	24.50	0.5	25.00
29	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	2	25.00		25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	2	24.50	0.5	25.00
31	Lê Tú	Anh	BKA000358	4	24.75		24.75
32	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	4	23.25	1.5	24.75
33	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	2	24.75		24.75
34	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	2	23.25	1.5	24.75
35	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	2	23.25	1.5	24.75
36	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	2	23.75	1.0	24.75
37	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	2	24.25	0.5	24.75
38	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	2	24.25	0.5	24.75
39	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	2	24.25	0.5	24.75
40	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	1	24.25	0.5	24.75
41	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	1	21.25	3.5	24.75
42	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	1	24.25	0.5	24.75
43	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	1	21.25	3.5	24.75
44	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	1	24.25	0.5	24.75
45	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	4	24.00	0.5	24.50
46	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	2	21.00	3.5	24.50
47	Lưu Thu	Trang	THV013776	2	23.00	1.5	24.50
48	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	2	24.00	0.5	24.50
49	Đỗ Thị	Hường	TND012119	2	24.00	0.5	24.50
50	Lý Thị	Hằng	TND007331	2	21.00	3.5	24.50
51	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	2	24.50		24.50
52	Ma Thị	Sao	TND021363	2	21.00	3.5	24.50
53	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	2	24.00	0.5	24.50
54	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	2	21.00	3.5	24.50
55	Hà Thùy	Dung	SPH002999	1	23.00	1.5	24.50
56	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	1	24.00	0.5	24.50
57	Phạm Phương	Hà	SPH004990	1	24.50		24.50
58	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	1	24.00	0.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Trần Thùy	Linh	TND014820	1	23.00	1.5	24.50
60	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	3	23.75	0.5	24.25
61	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	2	23.75	0.5	24.25
62	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	2	22.75	1.5	24.25
63	Vũ Huyền	Trang	THV014030	2	20.75	3.5	24.25
64	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	2	23.25	1.0	24.25
65	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	2	22.75	1.5	24.25
66	Hoàng Minh	Lý	THV008330	2	20.75	3.5	24.25
67	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	2	23.75	0.5	24.25
68	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	2	22.75	1.5	24.25
69	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	2	23.75	0.5	24.25
70	Trần Khánh	Trình	TDV033555	2	23.75	0.5	24.25
71	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	2	23.75	0.5	24.25
72	Trương Hà	Linh	TND014836	2	23.75	0.5	24.25
73	Chu Thuý	Dương	TND004462	2	23.25	1.0	24.25
74	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	2	24.25		24.25
75	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	2	23.75	0.5	24.25
76	Vũ Thị	Trang	SPH017880	2	23.25	1.0	24.25
77	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	1	23.75	0.5	24.25
78	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	1	21.75	2.5	24.25
79	Lê Tùng	Linh	TDV016613	1	22.25	2.0	24.25
80	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	1	23.75	0.5	24.25
81	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	1	22.75	1.5	24.25
82	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	1	24.25		24.25
83	Lê Phương	An	SPH000027	1	24.25		24.25
84	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	1	24.25		24.25
85	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	1	23.25	1.0	24.25
86	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	4	20.50	3.5	24.00
87	Lê Kiều	Minh	TLA009169	3	24.00		24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	3	22.50	1.5	24.00
89	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	3	24.00		24.00
90	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	3	22.50	1.5	24.00
91	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	3	23.00	1.0	24.00
92	Phạm Thục	Anh	SPH001376	3	23.50	0.5	24.00
93	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	2	24.00		24.00
94	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	2	24.00		24.00
95	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	2	22.50	1.5	24.00
96	Ngô Thị	Quyên	TND020786	2	22.50	1.5	24.00
97	Trần Thùy	Linh	KHA005936	2	24.00		24.00
98	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	2	22.50	1.5	24.00
99	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	2	20.50	3.5	24.00
100	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	2	23.50	0.5	24.00
101	Trương Thị	Vui	TLA015743	2	23.00	1.0	24.00
102	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	2	24.00		24.00
103	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	1	24.00		24.00
104	Hoàng Thu	Hương	THV006154	1	22.50	1.5	24.00
105	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	1	22.50	1.5	24.00
106	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	1	22.50	1.5	24.00
107	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	1	24.00		24.00
108	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	1	24.00		24.00
109	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	1	24.00		24.00
110	Lã Hải	An	HHA000017	1	23.50	0.5	24.00
111	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	4	23.25	0.5	23.75
112	Sần Thành	Nam	THV009047	4	20.25	3.5	23.75
113	Vũ Trường	Anh	TLA001373	3	23.25	0.5	23.75
114	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	3	23.75		23.75
115	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	3	22.75	1.0	23.75
116	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	3	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	3	22.25	1.5	23.75
118	Lã Thị	Trang	TND026228	3	20.25	3.5	23.75
119	Lương Việt	Trình	YTB023328	3	22.75	1.0	23.75
120	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	3	23.75		23.75
121	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	3	20.25	3.5	23.75
122	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	2	23.25	0.5	23.75
123	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	2	22.25	1.5	23.75
124	Phạm Thị Linh	Phượng	TDV024119	2	22.25	1.5	23.75
125	Dương Việt	Trình	KHA010663	2	23.75		23.75
126	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	2	23.25	0.5	23.75
127	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	2	20.25	3.5	23.75
128	Phạm Thu	Trang	KHA010536	2	22.75	1.0	23.75
129	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	2	22.75	1.0	23.75
130	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	2	23.25	0.5	23.75
131	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	1	23.25	0.5	23.75
132	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	1	23.25	0.5	23.75
133	Nguyễn Quang	Quyên	SPH014377	1	23.75		23.75
134	Phạm Thu	Phượng	BKA010497	1	23.25	0.5	23.75
135	Nguyễn Vân	San	THV011224	1	22.25	1.5	23.75
136	Bùi Mai	Anh	BKA000082	1	23.25	0.5	23.75
137	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	4	23.50		23.50
138	Bùi Thu	Trang	SPH017271	4	23.50		23.50
139	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	4	22.50	1.0	23.50
140	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	3	23.50		23.50
141	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	3	23.50		23.50
142	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	3	22.00	1.5	23.50
143	Lê Thị	Hương	TLA006701	3	23.00	0.5	23.50
144	Lê Hương	Giang	TLA003824	3	23.50		23.50
145	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	3	23.50		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	3	23.00	0.5	23.50
147	Nguyễn Trần Thảo	My	BJA008874	3	23.50		23.50
148	Trần Hải	Nam	THV009056	2	22.00	1.5	23.50
149	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	2	23.00	0.5	23.50
150	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	2	22.00	1.5	23.50
151	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	2	20.00	3.5	23.50
152	Triệu Thùy	Linh	TND014767	2	20.00	3.5	23.50
153	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	2	22.50	1.0	23.50
154	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	2	23.00	0.5	23.50
155	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	2	23.50		23.50
156	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	2	23.00	0.5	23.50
157	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	2	23.50		23.50
158	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	2	23.00	0.5	23.50
159	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	2	23.00	0.5	23.50
160	Vì Ngọc	Diệp	TND003504	1	20.00	3.5	23.50
161	Trần Thị Hồng	Anh	BJA000909	1	23.00	0.5	23.50
162	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	1	23.50		23.50
163	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	1	20.00	3.5	23.50
164	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	1	23.00	0.5	23.50
165	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	1	22.00	1.5	23.50
166	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	1	22.50	1.0	23.50
167	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	1	22.50	1.0	23.50
168	Trần Văn	Anh	TLA001282	1	23.50		23.50
169	Phạm Minh	Trang	THP015330	1	23.00	0.5	23.50
170	Đào Thu	Thảo	TND022860	1	22.00	1.5	23.50
171	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	1	23.50		23.50
172	Bùi Hải	Yến	LNH010934	1	20.00	3.5	23.50
173	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	1	23.00	0.5	23.50
174	Vũ Phương	Hà	LNH002604	4	21.75	1.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	4	22.75	0.5	23.25
176	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	4	23.25		23.25
177	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	3	22.75	0.5	23.25
178	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	3	23.25		23.25
179	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	3	23.25		23.25
180	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	3	21.75	1.5	23.25
181	Lê Trâm	Anh	SPH000560	2	23.25		23.25
182	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	2	22.75	0.5	23.25
183	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	2	22.75	0.5	23.25
184	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	2	23.25		23.25
185	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	2	22.75	0.5	23.25
186	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	2	21.75	1.5	23.25
187	Phạm Thị	Vân	HDT029627	2	21.75	1.5	23.25
188	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	2	21.75	1.5	23.25
189	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	2	22.25	1.0	23.25
190	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	2	22.75	0.5	23.25
191	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	2	21.75	1.5	23.25
192	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	1	21.75	1.5	23.25
193	Vũ Minh	Anh	TLA001342	1	23.25		23.25
194	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	1	22.25	1.0	23.25
195	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	1	23.25		23.25
196	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	1	22.25	1.0	23.25
197	Lê Thu	Hằng	SPH005581	1	22.75	0.5	23.25
198	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	1	21.75	1.5	23.25
199	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	1	22.75	0.5	23.25
200	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	1	22.25	1.0	23.25
201	Lê Thị	Thủy	TDV030364	1	21.75	1.5	23.25
202	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	1	22.75	0.5	23.25
203	Nông Bích	Ngọc	TQU003945	1	19.75	3.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Tăng Hoàng	Minh	BJA008740	1	23.25		23.25
205	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	1	23.25		23.25
206	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	4	23.00		23.00
207	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	4	22.00	1.0	23.00
208	Trịnh Thị Thu	Thủy	KQH013541	4	22.50	0.5	23.00
209	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	4	22.00	1.0	23.00
210	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	4	23.00		23.00
211	Nguyễn Thùy	Dung	TLA002502	3	23.00		23.00
212	Trần Khánh	Linh	SPH010153	3	23.00		23.00
213	Trần Thị Thu	Trang	BJA013643	3	22.50	0.5	23.00
214	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	3	22.50	0.5	23.00
215	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	3	22.50	0.5	23.00
216	Lê Minh	Hằng	YTB006958	3	22.00	1.0	23.00
217	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	3	23.00		23.00
218	Phan Thanh	Trà	DCN011602	3	22.50	0.5	23.00
219	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	3	22.00	1.0	23.00
220	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	2	22.00	1.0	23.00
221	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	2	22.50	0.5	23.00
222	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	2	22.50	0.5	23.00
223	Đinh Hương	Giang	HDT006211	2	21.50	1.5	23.00
224	Vũ Thu	Trang	KQH014312	2	22.50	0.5	23.00
225	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	2	22.00	1.0	23.00
226	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	2	19.50	3.5	23.00
227	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	2	21.50	1.5	23.00
228	Hà Hạnh	Thu	THV012791	2	19.50	3.5	23.00
229	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	2	22.00	1.0	23.00
230	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	2	22.00	1.0	23.00
231	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	2	21.50	1.5	23.00
232	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	2	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Trần Hải	Nam	SPH012045	2	23.00		23.00
234	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	2	22.50	0.5	23.00
235	Lê Thùy	Dương	KHA002017	2	23.00		23.00
236	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	2	21.50	1.5	23.00
237	Võ Thị	Hằng	TDV009470	1	19.50	3.5	23.00
238	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	1	19.50	3.5	23.00
239	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	1	19.50	3.5	23.00
240	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	1	19.50	3.5	23.00
241	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	1	19.50	3.5	23.00
242	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	1	19.50	3.5	23.00
243	Dương Thị	Thảo	TND022829	1	22.00	1.0	23.00
244	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	1	22.00	1.0	23.00
245	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	1	21.50	1.5	23.00
246	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	1	22.50	0.5	23.00
247	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	1	22.00	1.0	23.00
248	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	1	23.00		23.00
249	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	1	23.00		23.00
250	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	1	23.00		23.00
251	Trần Lê	Minh	HDT016703	1	22.50	0.5	23.00
252	Hà Đình	Dương	DCN002083	1	22.50	0.5	23.00
253	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	1	21.50	1.5	23.00
254	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	1	22.50	0.5	23.00
255	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	1	23.00		23.00
256	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	1	22.50	0.5	23.00
257	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	1	22.50	0.5	23.00
258	Đặng Việt	Hà	HHA003669	1	23.00		23.00
259	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	1	22.50	0.5	23.00
260	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	1	22.00	1.0	23.00
261	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	1	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	1	22.50	0.5	23.00
263	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	4	22.25	0.5	22.75
264	Trần Thùy	Trang	BKA013673	4	22.25	0.5	22.75
265	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	3	22.75		22.75
266	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	3	21.25	1.5	22.75
267	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	3	21.75	1.0	22.75
268	Bùi Tú	Anh	DCN000078	3	22.25	0.5	22.75
269	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	2	22.75		22.75
270	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	2	22.25	0.5	22.75
271	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	2	20.25	2.5	22.75
272	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	2	22.25	0.5	22.75
273	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	2	22.75		22.75
274	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	2	22.75		22.75
275	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	2	22.25	0.5	22.75
276	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	2	22.25	0.5	22.75
277	Ngô Chi	Linh	DCN006327	2	22.25	0.5	22.75
278	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	2	22.75		22.75
279	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	2	21.75	1.0	22.75
280	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	2	22.75		22.75
281	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	2	21.75	1.0	22.75
282	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	2	21.75	1.0	22.75
283	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	2	21.75	1.0	22.75
284	Võ Hiền	Anh	KHA000732	1	22.75		22.75
285	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	1	19.25	3.5	22.75
286	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	1	22.75		22.75
287	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	1	22.75		22.75
288	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	1	22.75		22.75
289	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	1	22.75		22.75
290	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	1	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 11

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	1	21.25	1.5	22.75
292	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	1	22.75		22.75
293	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	1	22.25	0.5	22.75
294	Phạm Thị	Lam	TTB003296	1	21.25	1.5	22.75
295	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	1	22.75		22.75
296	Bế Ngọc	ánh	TND001235	1	19.25	3.5	22.75
297	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	1	22.75		22.75
298	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	1	21.75	1.0	22.75
299	Phạm	Duy	SPH003435	1	22.75		22.75
300	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	1	22.25	0.5	22.75
301	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	1	21.75	1.0	22.75
302	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	1	22.25	0.5	22.75
303	Trần Huy	Khánh	BKA006770	1	22.25	0.5	22.75
304	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	1	22.25	0.5	22.75
305	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	1	22.25	0.5	22.75
306	Vũ Đức	Minh	HVN006893	4	22.00	0.5	22.50
307	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	4	22.50		22.50
308	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	4	22.00	0.5	22.50
309	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	4	21.00	1.5	22.50
310	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	3	21.50	1.0	22.50
311	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	2	21.00	1.5	22.50
312	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	2	22.00	0.5	22.50
313	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	2	22.50		22.50
314	Nguyễn Trà	My	TLA009455	2	22.50		22.50
315	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	2	22.00	0.5	22.50
316	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	2	22.00	0.5	22.50
317	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	2	22.00	0.5	22.50
318	Đào Tường	Chi	SPH002348	2	22.50		22.50
319	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	2	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 12

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Nguyễn Văn	Anh	KHA000554	2	22.50		22.50
321	Lê Thị	Hoài	TDV011277	2	22.00	0.5	22.50
322	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	2	22.00	0.5	22.50
323	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	1	21.00	1.5	22.50
324	Nông Đức	Minh	SPH011485	1	21.50	1.0	22.50
325	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	1	21.00	1.5	22.50
326	Tống Kiên	Định	TDV006338	1	22.00	0.5	22.50
327	Phạm Thành	Công	BJA001779	1	22.00	0.5	22.50
328	Hoàng Chi	Phương	TND019797	1	22.00	0.5	22.50
329	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	1	22.00	0.5	22.50
330	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	1	22.00	0.5	22.50
331	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	1	21.50	1.0	22.50
332	Đình Ngọc	ánh	HDT001748	1	21.00	1.5	22.50
333	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	1	22.00	0.5	22.50
334	Nguyễn Thảo	My	THV008838	1	21.00	1.5	22.50
335	Lê Văn	Cao	TLA001730	1	21.50	1.0	22.50
336	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	1	21.50	1.0	22.50
337	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	1	22.00	0.5	22.50
338	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	1	21.50	1.0	22.50
339	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	1	22.00	0.5	22.50
340	Phi Quang	Khải	THV006494	1	21.00	1.5	22.50
341	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	1	21.00	1.5	22.50
342	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	1	21.00	1.5	22.50
343	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	1	22.50		22.50
344	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BJA000842	1	22.50		22.50
345	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	1	21.50	1.0	22.50
346	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	1	21.00	1.5	22.50
347	Lê Diệp	Anh	TLA000385	1	22.50		22.50
348	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	1	22.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 13

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	1	19.00	3.5	22.50
350	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	1	21.50	1.0	22.50
351	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	1	22.50		22.50
352	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	1	22.50		22.50
353	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	1	21.50	1.0	22.50
354	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	1	21.50	1.0	22.50
355	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	4	21.75	0.5	22.25
356	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	4	22.25		22.25
357	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	3	21.75	0.5	22.25
358	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	3	21.75	0.5	22.25
359	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	3	20.75	1.5	22.25
360	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	3	21.25	1.0	22.25
361	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	3	21.75	0.5	22.25
362	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	3	22.25		22.25
363	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	3	20.75	1.5	22.25
364	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	3	21.75	0.5	22.25
365	Phan Thùy	Dung	DCN001755	3	21.75	0.5	22.25
366	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	2	21.25	1.0	22.25
367	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	2	20.75	1.5	22.25
368	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	2	20.75	1.5	22.25
369	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	2	21.75	0.5	22.25
370	Nguyễn Thị	Thùy	YTB021224	2	21.25	1.0	22.25
371	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	2	21.25	1.0	22.25
372	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	2	21.25	1.0	22.25
373	Lục Quốc	Huy	THV005589	2	18.75	3.5	22.25
374	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	2	21.25	1.0	22.25
375	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	2	20.75	1.5	22.25
376	Nông Hải	Tuấn	TND027960	2	18.75	3.5	22.25
377	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	2	22.25		22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	2	18.75	3.5	22.25
379	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	1	22.25		22.25
380	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	1	18.75	3.5	22.25
381	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	1	22.25		22.25
382	Trần Thu	Thủy	BJA012730	1	21.25	1.0	22.25
383	Lê Khánh	Linh	HDT014051	1	20.75	1.5	22.25
384	Hoàng Thị Thuý	Linh	YTB012550	1	21.25	1.0	22.25
385	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	1	20.75	1.5	22.25
386	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	1	21.75	0.5	22.25
387	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	1	21.75	0.5	22.25
388	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	1	18.75	3.5	22.25
389	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	1	21.75	0.5	22.25
390	Trần Huyền	Trang	LNH009903	1	18.75	3.5	22.25
391	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	1	21.25	1.0	22.25
392	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	1	20.75	1.5	22.25
393	Trần Thùy	Trang	SPH017842	1	21.75	0.5	22.25
394	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	1	22.25		22.25
395	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	1	20.75	1.5	22.25
396	Ngô Thị Phương	Ngân	BJA009268	1	21.25	1.0	22.25
397	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	1	21.75	0.5	22.25
398	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	1	18.75	3.5	22.25
399	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	1	21.75	0.5	22.25
400	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	1	22.25		22.25
401	Đào Mai	Trang	BJA013308	1	22.25		22.25
402	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	1	22.25		22.25
403	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	4	22.00		22.00
404	Dương Việt	Hà	TND006128	4	18.50	3.5	22.00
405	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	4	21.50	0.5	22.00
406	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	4	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 15

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	3	21.50	0.5	22.00
408	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	3	22.00		22.00
409	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	3	21.00	1.0	22.00
410	Lăng Thị	Hoa	TND008733	3	18.50	3.5	22.00
411	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	3	21.00	1.0	22.00
412	Lê Đức	Anh	HDT000506	3	20.50	1.5	22.00
413	Phạm Thị Phương	Anh	LNH000525	3	20.50	1.5	22.00
414	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	3	22.00		22.00
415	Nguyễn Huy	Long	HVN006271	2	21.50	0.5	22.00
416	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	2	22.00		22.00
417	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	2	20.50	1.5	22.00
418	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	2	21.00	1.0	22.00
419	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	2	21.50	0.5	22.00
420	Trần Thị	Thúy	TDV030758	2	21.50	0.5	22.00
421	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	2	21.00	1.0	22.00
422	Hoàng Vân	Anh	THP000307	2	21.00	1.0	22.00
423	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	2	22.00		22.00
424	Chu Thị	Bích	THP001251	2	21.50	0.5	22.00
425	Lê Thị	Minh	HDT016544	2	21.50	0.5	22.00
426	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	1	21.50	0.5	22.00
427	Vũ Thị	Xuân	THP017019	1	21.50	0.5	22.00
428	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	1	21.50	0.5	22.00
429	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	1	21.00	1.0	22.00
430	Phạm Trà	Giang	HHA003562	1	22.00		22.00
431	Dương Thị	Hằng	SPH005525	1	21.00	1.0	22.00
432	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	1	21.00	1.0	22.00
433	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	1	22.00		22.00
434	Đỗ Thị	Vân	TND029031	1	20.50	1.5	22.00
435	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	1	18.50	3.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 16

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	1	21.50	0.5	22.00
437	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	1	22.00		22.00
438	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	1	18.50	3.5	22.00
439	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	1	22.00		22.00
440	Lê Hồng	Anh	HDT000525	1	20.50	1.5	22.00
441	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	1	22.00		22.00
442	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	1	21.00	1.0	22.00
443	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	1	21.50	0.5	22.00
444	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	1	21.50	0.5	22.00
445	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	1	21.00	1.0	22.00
446	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	1	21.50	0.5	22.00
447	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	1	21.50	0.5	22.00
448	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	1	21.00	1.0	22.00
449	Dương Khánh	Linh	YTB012392	1	21.50	0.5	22.00
450	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	1	21.50	0.5	22.00
451	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	1	20.50	1.5	22.00
452	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	1	22.00		22.00
453	Nông Thị	Hoa	TND008822	1	18.50	3.5	22.00
454	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	1	22.00		22.00
455	Trần Minh	Phương	KQH011006	1	21.50	0.5	22.00
456	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	1	22.00		22.00
457	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	1	18.50	3.5	22.00
458	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	1	21.50	0.5	22.00
459	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	1	21.50	0.5	22.00
460	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	1	21.00	1.0	22.00
461	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	1	21.50	0.5	22.00
462	Trần Thị	Trang	YTB023140	1	21.00	1.0	22.00
463	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	3	20.25	1.5	21.75
464	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	3	20.25	1.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 17

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	3	21.75		21.75
466	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	3	21.75		21.75
467	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	3	21.75		21.75
468	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	3	18.25	3.5	21.75
469	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	2	21.75		21.75
470	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	2	20.75	1.0	21.75
471	Đinh Thị	Hài	THP004052	2	21.25	0.5	21.75
472	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	2	20.75	1.0	21.75
473	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	2	20.25	1.5	21.75
474	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	2	20.25	1.5	21.75
475	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	2	21.25	0.5	21.75
476	Phạm Thị	Nga	HHA009767	2	21.75		21.75
477	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	2	20.25	1.5	21.75
478	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	2	21.25	0.5	21.75
479	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	2	20.75	1.0	21.75
480	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	2	20.75	1.0	21.75
481	Phường Hoàng Tú	Lam	TLA007315	2	21.75		21.75
482	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	2	20.25	1.5	21.75
483	Trần Thuận	ánh	THV000862	2	20.25	1.5	21.75
484	Lê Thị	Giang	HDT006294	1	20.75	1.0	21.75
485	Tống Thị	Chinh	TND002555	1	20.25	1.5	21.75
486	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	1	20.25	1.5	21.75
487	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	1	20.25	1.5	21.75
488	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	1	20.75	1.0	21.75
489	Lê Đại	An	SPH000022	1	18.25	3.5	21.75
490	Trần Minh	Anh	BAK000870	1	21.75		21.75
491	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	1	21.75		21.75
492	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	1	21.75		21.75
493	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	1	20.75	1.0	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Nguyễn Phương	Linh	BJA007595	1	21.75		21.75
495	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	1	20.75	1.0	21.75
496	Hoàng Hải	Ly	TND015644	1	20.25	1.5	21.75
497	Hà Thị Minh	Phương	YTB017212	1	21.25	0.5	21.75
498	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	1	20.75	1.0	21.75
499	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	1	21.75		21.75
500	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	1	20.75	1.0	21.75
501	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	1	21.25	0.5	21.75
502	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	1	20.75	1.0	21.75
503	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	1	21.25	0.5	21.75
504	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	1	21.75		21.75
505	Nguyễn Thị Trung	Anh	BJA000639	1	21.75		21.75
506	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	1	21.75		21.75
507	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	1	21.75		21.75
508	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	1	21.25	0.5	21.75
509	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	1	21.25	0.5	21.75
510	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	3	21.00	0.5	21.50
511	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	3	20.00	1.5	21.50
512	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	3	21.00	0.5	21.50
513	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	3	18.00	3.5	21.50
514	Quyền Thị Thúy	Nga	BJA009190	3	21.00	0.5	21.50
515	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	3	20.50	1.0	21.50
516	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	3	21.00	0.5	21.50
517	Nguyễn Phương	Anh	BJA000546	3	21.50		21.50
518	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	2	18.00	3.5	21.50
519	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn	SPH012748	2	21.50		21.50
520	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	2	21.00	0.5	21.50
521	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	2	18.00	3.5	21.50
522	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	2	20.00	1.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	2	21.00	0.5	21.50
524	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	2	20.50	1.0	21.50
525	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	2	21.00	0.5	21.50
526	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	1	20.50	1.0	21.50
527	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	1	21.00	0.5	21.50
528	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	1	20.50	1.0	21.50
529	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	1	20.00	1.5	21.50
530	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	1	20.00	1.5	21.50
531	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	1	18.00	3.5	21.50
532	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	1	21.00	0.5	21.50
533	Phạm Thu	Trang	HHA014774	1	20.00	1.5	21.50
534	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	1	20.00	1.5	21.50
535	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	1	21.00	0.5	21.50
536	Phạm Trà	My	HDT016834	1	20.50	1.0	21.50
537	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	1	20.50	1.0	21.50
538	Lương Bảo	Thái	TTB005622	1	18.00	3.5	21.50
539	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	1	20.00	1.5	21.50
540	Tạ Trần Thu	Hiền	TQU001742	1	20.00	1.5	21.50
541	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	1	20.00	1.5	21.50
542	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	1	21.50		21.50
543	Lê Thái	Anh	THV000278	1	20.00	1.5	21.50
544	Tạ Thị	Nga	HDT017518	1	21.00	0.5	21.50
545	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	1	21.50		21.50
546	Chu Liên	Thương	TTB006484	1	18.00	3.5	21.50
547	Trần Hồng	Minh	HHA009311	1	21.00	0.5	21.50
548	Phạm Thị	Hường	YTB011083	3	20.25	1.0	21.25
549	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	2	20.25	1.0	21.25
550	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	2	20.25	1.0	21.25
551	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	2	21.25		21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 20

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	2	20.75	0.5	21.25
553	Hà Hoàng	Mai	TND015906	2	17.75	3.5	21.25
554	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	2	20.75	0.5	21.25
555	Phạm Thị	Hương	SPH008440	2	20.75	0.5	21.25
556	Bế Phương	Linh	TLA007593	1	20.25	1.0	21.25
557	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	1	20.75	0.5	21.25
558	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	1	20.25	1.0	21.25
559	Bùi Thị	Giang	HDT006187	1	17.75	3.5	21.25
560	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	1	19.75	1.5	21.25
561	Lê Thị	Hoan	TLA005465	1	20.25	1.0	21.25
562	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	1	19.75	1.5	21.25
563	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	1	21.25		21.25
564	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	1	20.25	1.0	21.25
565	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	1	19.75	1.5	21.25
566	Hoàng Chi	Linh	THV007377	1	19.75	1.5	21.25
567	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	1	20.75	0.5	21.25
568	Trần Thị	Linh	HDT014877	1	19.25	2.0	21.25
569	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	1	20.75	0.5	21.25
570	Phạm Thị	Sương	TDV026588	1	19.75	1.5	21.25
571	Phan Thị	Phương	BKA010481	1	20.25	1.0	21.25
572	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	1	18.25	3.0	21.25
573	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	1	20.25	1.0	21.25
574	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	1	20.25	1.0	21.25
575	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	1	20.75	0.5	21.25
576	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	1	20.25	1.0	21.25
577	Khương Thủy	Tiên	KQH014021	1	20.75	0.5	21.25
578	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	1	20.25	1.0	21.25
579	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	1	20.25	1.0	21.25
580	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	1	20.75	0.5	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	1	20.25	1.0	21.25
582	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	1	20.25	1.0	21.25
583	Dương Minh	Bảo	SPH001937	1	21.25		21.25
584	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	1	19.75	1.5	21.25
585	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	1	21.25		21.25
586	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	1	20.75	0.5	21.25
587	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	4	20.50	0.5	21.00
588	Trần Anh	Thư	SPH016857	4	21.00		21.00
589	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	3	20.00	1.0	21.00
590	Lê Phương	Thảo	YTB019704	3	20.00	1.0	21.00
591	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	3	19.50	1.5	21.00
592	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	2	19.50	1.5	21.00
593	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	2	20.50	0.5	21.00
594	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	2	19.50	1.5	21.00
595	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	2	21.00		21.00
596	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	2	21.00		21.00
597	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	2	20.00	1.0	21.00
598	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	2	19.50	1.5	21.00
599	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	2	20.50	0.5	21.00
600	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	1	20.00	1.0	21.00
601	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	1	21.00		21.00
602	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	1	20.50	0.5	21.00
603	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	1	20.50	0.5	21.00
604	Trần Khánh	Linh	TLA008251	1	20.50	0.5	21.00
605	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	1	21.00		21.00
606	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	1	21.00		21.00
607	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	1	21.00		21.00
608	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	1	20.50	0.5	21.00
609	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	1	20.00	1.0	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Lương Ngọc	Ly	TND015672	1	17.50	3.5	21.00
611	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	1	20.00	1.0	21.00
612	Tạ Hoàng	An	TLA000073	1	21.00		21.00
613	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	1	19.50	1.5	21.00
614	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	1	20.50	0.5	21.00
615	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	1	21.00		21.00
616	Nguyễn Phương	Trình	SPH017987	1	21.00		21.00
617	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	1	21.00		21.00
618	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	4	17.25	3.5	20.75
619	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	3	20.75		20.75
620	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	3	20.25	0.5	20.75
621	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	3	20.75		20.75
622	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	3	19.25	1.5	20.75
623	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	2	20.75		20.75
624	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	2	20.75		20.75
625	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	2	19.75	1.0	20.75
626	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	1	20.25	0.5	20.75
627	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	1	20.75		20.75
628	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	1	20.75		20.75
629	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	1	20.25	0.5	20.75
630	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	1	19.75	1.0	20.75
631	Lạc Quang	Trung	TTB006929	1	17.25	3.5	20.75
632	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	1	20.25	0.5	20.75
633	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	1	20.75		20.75
634	Nguyễn Phương	Anh	KHA000395	1	20.25	0.5	20.75
635	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	1	19.75	1.0	20.75
636	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	1	19.75	1.0	20.75
637	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	1	20.75		20.75
638	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	1	19.75	1.0	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Hà Thị	Hạnh	TND006892	1	17.25	3.5	20.75
640	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	1	19.75	1.0	20.75
641	Mạc Kim	Chi	TND002257	4	17.00	3.5	20.50
642	Chu Quỳnh	Chi	BKA001514	3	20.50		20.50
643	Hứa Thị	Thùy	THV012959	3	17.00	3.5	20.50
644	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	2	20.50		20.50
645	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	2	19.00	1.5	20.50
646	Hồ Nam	Sơn	THV011404	2	19.00	1.5	20.50
647	Vũ Hoàng	Long	THP008850	2	19.50	1.0	20.50
648	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	1	17.00	3.5	20.50
649	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	1	19.50	1.0	20.50
650	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	1	20.00	0.5	20.50
651	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	1	20.00	0.5	20.50
652	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	1	20.00	0.5	20.50
653	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	1	20.00	0.5	20.50
654	Trần Đăng	Huỳnh	KQH006425	1	19.50	1.0	20.50
655	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	1	20.50		20.50
656	Phan Thị	Thu	HDT024490	1	20.00	0.5	20.50
657	Nông Đức	Hoành	TND009637	1	17.00	3.5	20.50
658	Lê Thu	Hà	HDT006724	1	19.50	1.0	20.50
659	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	1	19.00	1.5	20.50
660	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	1	20.00	0.5	20.50
661	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	1	19.50	1.0	20.50
662	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	1	20.00	0.5	20.50
663	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	1	20.50		20.50
664	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	1	19.50	1.0	20.50
665	Trần Thu	Hà	THV003635	1	20.00	0.5	20.50
666	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	1	19.00	1.5	20.50
667	Dư Bá	Phước	TTB004844	1	19.00	1.5	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 24

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	1	19.50	1.0	20.50
669	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	4	19.25	1.0	20.25
670	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	4	20.25		20.25
671	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	2	19.75	0.5	20.25
672	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	2	19.75	0.5	20.25
673	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	1	19.75	0.5	20.25
674	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	1	19.75	0.5	20.25
675	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	1	19.75	0.5	20.25
676	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	1	19.25	1.0	20.25
677	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	1	20.25		20.25
678	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	1	20.25		20.25
679	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	1	18.75	1.5	20.25
680	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	1	20.25		20.25
681	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	1	16.75	3.5	20.25
682	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	1	20.25		20.25
683	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	1	20.25		20.25
684	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	1	19.25	1.0	20.25
685	Dương Đức	Anh	BKA000119	1	20.25		20.25
686	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	1	19.25	1.0	20.25
687	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	1	19.75	0.5	20.25
688	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	1	19.75	0.5	20.25
689	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	1	16.75	3.5	20.25
690	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	1	19.75	0.5	20.25
691	Phạm Thị	Hương	YTB010837	4	19.00	1.0	20.00
692	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	4	19.50	0.5	20.00
693	Mai Thục	Anh	HDT000865	3	19.50	0.5	20.00
694	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	3	19.50	0.5	20.00
695	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	3	20.00		20.00
696	Đặng Thị	Phương	YTB017198	2	19.00	1.0	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	2	19.50	0.5	20.00
698	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	2	18.50	1.5	20.00
699	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	2	20.00		20.00
700	Trần Diệp	Anh	SPH001462	2	20.00		20.00
701	Hồ Minh	Anh	SPH000347	2	20.00		20.00
702	Lộc Thuý	Hà	TND006238	1	16.50	3.5	20.00
703	Lại Thanh	Nga	HHA009721	1	19.50	0.5	20.00
704	Bùi Thu	Trang	LNH009653	1	16.50	3.5	20.00
705	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	1	19.50	0.5	20.00
706	Phan Lê	Bình	TND001919	1	19.50	0.5	20.00
707	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	1	20.00		20.00
708	Hoàng Thị	Mai	TDV018621	1	18.50	1.5	20.00
709	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	1	20.00		20.00
710	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	1	20.00		20.00
711	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	1	19.50	0.5	20.00
712	Nông Hoàng	Như	TND019104	3	16.25	3.5	19.75
713	Nông Mai	Hà	TND006401	2	16.25	3.5	19.75
714	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	2	19.25	0.5	19.75
715	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	2	18.25	1.5	19.75
716	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	1	16.25	3.5	19.75
717	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	1	18.75	1.0	19.75
718	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	1	19.25	0.5	19.75
719	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	1	19.25	0.5	19.75
720	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	3	19.50		19.50
721	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	3	16.00	3.5	19.50
722	Hoàng	Hiệp	LNH003234	2	18.00	1.5	19.50
723	Ma Xuân	Thành	TQU004988	2	16.00	3.5	19.50
724	Hoàng Thu	Giang	KQH003341	1	19.00	0.5	19.50
725	Trần Hương	Giang	DCN002754	1	19.00	0.5	19.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Lê Kim	Phượng	TND020195	1	19.00	0.5	19.50
727	Nguyễn Thị	Hà	THP003838	1	19.00	0.5	19.50
728	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	3	18.75	0.5	19.25
729	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	3	18.25	1.0	19.25
730	Bùi Yến	Chi	THP001482	3	18.25	1.0	19.25
731	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	1	18.25	1.0	19.25
732	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	1	18.75	0.5	19.25
733	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	1	15.75	3.5	19.25
734	Trần Thị	Mai	HDT016162	4	17.50	1.5	19.00
735	Trần Thị	Khá	YTB011172	3	18.00	1.0	19.00
736	Trương Thị	Vân	TLA015511	3	18.00	1.0	19.00
737	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	3	15.50	3.5	19.00
738	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	3	18.00	1.0	19.00
739	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	2	17.50	1.5	19.00
740	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	1	17.50	1.5	19.00
741	Âu Thùy	Dương	HVN001898	1	19.00		19.00
742	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	1	18.00	1.0	19.00
743	Bùi Hùng	Mạnh	HHA008985	1	18.50	0.5	19.00
744	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	1	15.50	3.5	19.00
745	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	4	18.75		18.75
746	Trần Minh	Hằng	KHA003290	4	18.25	0.5	18.75
747	Lường Thị	Lan	TTB003316	3	15.25	3.5	18.75
748	Chu Nhật	Lệ	TND013651	3	17.25	1.5	18.75
749	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	1	18.75		18.75
750	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	2	17.50	1.0	18.50
751	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	2	18.50		18.50
752	Vũ Thị	Tư	YTB024658	2	17.50	1.0	18.50
753	Nguyễn Thị	May	YTB014303	1	17.50	1.0	18.50
754	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	1	15.00	3.5	18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Đỗ Thị Quỳnh	Quỳnh	BJA011028	1	17.50	1.0	18.50
756	Bùi Phương Anh	Anh	HDT000144	1	18.00	0.5	18.50
757	Phạm Thị Hà Trang	Trang	YTB022998	1	17.50	1.0	18.50
758	Đào Huyền My	My	TND016779	3	17.75	0.5	18.25
759	Vũ Thị Thu Trang	Trang	NLS013364	3	16.75	1.5	18.25
760	Ngô Thị Ngọc ánh	ánh	HVN000797	3	17.25	1.0	18.25
761	Nguyễn Hà Giang	Giang	KQH003364	2	17.75	0.5	18.25
762	Nguyễn Hồng Điệp	Điệp	TND005166	2	14.75	3.5	18.25
763	Nguyễn Thị Minh Phương	Phương	TND019948	2	17.75	0.5	18.25
764	Trần Thị Nhân	Nhân	DCN008291	1	17.25	1.0	18.25
765	Trần Thị Hà	Hà	HDT006976	3	17.00	1.0	18.00
766	Lâu Thị Báu	Báu	TTB000350	3	14.50	3.5	18.00
767	Nguyễn Thị Mai Hương	Hương	KQH006735	2	17.50	0.5	18.00
768	Hà Thúy Hằng	Hằng	SPH005548	1	17.50	0.5	18.00
769	Đặng Thị Hường	Hường	BJA006563	1	17.00	1.0	18.00
770	Nguyễn Thị Sang	Sang	THP012488	2	17.25	0.5	17.75
771	Phạm Hương Thảo	Thảo	TLA012638	1	17.75		17.75
772	Nông Thị Bốn	Bốn	TND001954	1	14.25	3.5	17.75
773	Vũ Nguyễn Nhật Minh	Minh	HVN006894	3	17.00	0.5	17.50
774	Nguyễn Bá Huy	Huy	YTB009643	2	16.50	1.0	17.50
775	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Châu	TND002165	2	16.75	0.5	17.25
776	Vũ Thị Ngọc ánh	ánh	KHA000862	2	16.25	1.0	17.25
777	Vũ Thị Hiếu	Hiếu	THP005207	4	16.00	1.0	17.00
778	Vương Thị Thu Phương	Phương	THV010598	4	15.50	1.5	17.00
779	Nguyễn Tấn Lực	Lực	THP008970	1	16.00	1.0	17.00
780	Nguyễn Quyết Thắng	Thắng	HDT023754	1	16.00	1.0	17.00
781	Trần Đức Trọng Đạt	Đạt	HVN002179	2	16.25	0.5	16.75
782	Dương Thị Kiều Anh	Anh	DHU000178	1	15.25	1.5	16.75
783	Vương Thị Khánh Huyền	Huyền	THP006756	1	15.75	1.0	16.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 28

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	3	15.50	1.0	16.50
785	Nguyễn Thị Thành	Vi	DHU026884	3	16.00	0.5	16.50
786	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	4	15.25	1.0	16.25
787	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	2	14.75	1.5	16.25
788	Lý Hoài	Linh	TND014310	1	12.75	3.5	16.25
789	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	1	16.25		16.25
790	Phạm Văn	Tú	THP015915	3	15.00	1.0	16.00
791	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	1	14.25	1.5	15.75
792	Trần Thị	Hường	THP006773	4	14.25	1.0	15.25
793	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	2	14.00	1.0	15.00
794	Lò Thị	Thuận	TTB006312	2	11.25	3.5	14.75

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU